

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 2825/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân khai chi tiết vốn dự phòng NSTW kế hoạch năm 2019
(từ nguồn ứng trước vốn đầu tư XD CB, ngân sách tỉnh năm 2020)
để thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ trong Chương
trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 và Công văn số 4912/BKHĐT-KTNN ngày 15/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/9/2019 của HĐND tỉnh về phương án phân bổ vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 nguồn ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc ứng trước nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 847/TTr-SKHĐT ngày 23/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai chi tiết 27.000 triệu đồng vốn dự phòng ngân sách Trung ương kế hoạch 2019 (từ nguồn ứng trước vốn đầu tư XD CB, ngân sách tỉnh năm 2020) để thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 là: **8.350** triệu đồng.

- Thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ là: **18.650** triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành; UBND các huyện và các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện; tổ chức kiểm tra giám sát các đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện theo đúng Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; và các văn bản hướng dẫn, các quy định hiện hành;

c) Tham mưu UBND tỉnh thu hồi vốn ứng trước khi Trung ương giao kế hoạch vốn năm 2020 để thực hiện Chương trình MTQG XD nông thôn mới.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh:

a) Đảm bảo các nguồn vốn để thanh toán cho các dự án, công trình được giao theo đúng quy định;

b) Chịu trách nhiệm làm đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện giải ngân, báo cáo và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo quy định.

3. UBND các huyện có dự án được hỗ trợ:

a) Khẩn trương chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 05/10/2019** để

chủ trì, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ và các văn bản liên quan;

b) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án của UBND tỉnh và quyết định phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình của UBND cấp xã, giao Chủ tịch UBND các huyện phân khai chi tiết kế hoạch vốn đến từng dự án theo mẫu tại *Phụ lục 2* để các Chủ đầu tư triển khai thực hiện; đồng thời, gửi Quyết định phân khai về Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành liên quan để theo dõi;

c) Đối với nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

- Chỉ đạo UBND các xã có dự án được hỗ trợ mời đại diện Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (Tổng Giám đốc) HTX cùng tham gia quản lý dự án; tạo điều kiện để xã viên tham gia vào công tác giám sát triển khai thực hiện dự án;

- Chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ các hợp tác xã trên địa bàn trong việc thực hiện đối ứng vốn 20% theo quy định; đảm bảo việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả.

d) Các Chủ đầu tư căn cứ mức vốn được phân bổ và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện; lồng ghép phần vốn ngân sách địa phương và các nguồn lực huy động khác nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra của từng Đề án. Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đúng quy định hiện hành, bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao.

Điều 3. Thời hạn giải ngân: Đến hết ngày 31/12/2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Ea Súp, Buôn Đôn, Krông Pắc, Ea H'leo, Ea Kar, Lắk, Krông Ana, Cư M'gar, Krông Bông; các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT (để b/c);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP: HĐND, UBND tỉnh;
- Các phòng: NNMT, KT, KGVX;
- Lưu: VT, TH (T-30b)



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục 1

DANH MỤC PHÂN KHAI CHI TIẾT NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠM ỨNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI SỬ DỤNG VỐN DỰ PHÒNG TRUNG HẠN 2016 -2020

(Kèm theo Quyết định số **2825**/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đề án/đối tượng được phân bổ	Chủ đầu tư	Địa bàn thực hiện	Phạm vi thực hiện/Quy mô dự kiến	Thời gian dự kiến KC-HT	Tổng vốn đầu tư dự kiến	Trong đó:			Ứng trước từ nguồn vốn đầu tư XDCB ngân sách tỉnh năm 2019	Ghi chú
							Phân bổ từ nguồn dự phòng NSTW	Huy động từ doanh nghiệp/ HTX	Các nguồn vốn khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	TỔNG					86.360	80.020	6.340	-	27.000	
I	Hỗ trợ phát triển HTX (Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ)					31.700	25.360	6.340	-	8.350	
1	HTX Dịch vụ nông nghiệp Thăng Tiến, xã Hòa An, huyện Krông Pắc	BQL xã Hòa An	Huyện Krông Pắc	Nhà chế biến 500 m ² ; kho đông lạnh; hệ thống tưới tiết kiệm, xử lý nước thải	2019- 2020	3.500	2.800	700		900	
2	HTX Dịch vụ nông nghiệp Nhân An, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc	BQL xã Tân Tiến	Huyện Krông Pắc	Hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất, chế biến tại khu vực HTX	2019- 2020	3.600	2.880	720		900	
3	HTX DVNN Bình An, Thôn 7, xã Ea Răl, huyện Ea H'leo	BQL xã Ea Răl	Huyện Ea H'leo	Đầu tư cơ sở hạ tầng: xưởng chế biến, hệ thống chế biến ướt	2019- 2020	4.000	3.200	800		1.050	
4	HTX sản xuất nông nghiệp Ea Wy, Xã Ea Wy huyện Ea H'leo	BQL xã Ea Wy	Huyện Ea H'leo	Xưởng chế biến quy mô 396 m ²	2019- 2020	2.000	1.600	400		550	
5	HTX nông nghiệp 714, xã Ea Pal huyện Ea Kar	BQL xã Ea Pal	Huyện Ea Kar	Đầu tư trạm bơm điện, nâng cấp tuyến kênh trạm bơm tưới cho 298 ha lúa nước	2019- 2020	4.000	3.200	800		1.050	
6	HTX Dịch vụ nông nghiệp cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk	BQL xã Buôn Tría	huyện Lắk	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm điện và kiên cố hóa kênh mương phục vụ tưới tiêu 300 ha lúa của HTX	2019- 2020	4.200	3.360	840		1.100	
7	HTX DVNN Thăng Bình I, xã Quảng Điền Huyện Krông Ana	BQL xã Quảng Điền	huyện Krông Ana	Đầu tư kênh mương, Trạm bơm T23 cánh đồng núi 4, phục vụ tưới 65 ha lúa 02 vụ	2019- 2020	1.200	960	240		350	
8	HTXNN Công Bằng Cư Dliê M' nông, xã Cư Dliê M' nông huyện Cư Mgar	BQL xã Cư Dliê M' nông	Huyện Cư Mgar	Xưởng chế biến nông sản quy mô 540 m ²	2019- 2020	4.000	3.200	800		1.050	
9	HTX NNDV Công Bằng Ea Kiết, xã Ea Kiết huyện Cư Mgar	BQL xã Ea Kiết	Huyện Cư Mgar	Xưởng chế biến cà phê ướt, chế biến cà phê bột và nhà sấy cà phê 540 m ²	2019- 2020	4.000	3.200	800		1.050	

TT	Đề án/đối tượng được phân bổ	Chủ đầu tư	Địa bàn thực hiện	Phạm vi thực hiện/Quy mô dự kiến	Thời gian dự kiến KC-HT	Tổng vốn đầu tư dự kiến	Trong đó:			Ứng trước từ nguồn vốn đầu tư XDCB ngân sách tỉnh năm 2019	Ghi chú
							Phân bổ từ nguồn dự phòng NSTW	Huy động từ doanh nghiệp/ HTX	Các nguồn vốn khác		
10	HTX NNTH Thăng Bình, xã CuKty, huyện Krông Bông	BQL xã Cu Kty	Huyện Krông Bông	Đầu tư trạm bơm tại thôn 7 xã Cu Kty phục vụ tưới tiêu cho 75 ha	2019- 2020	1.200	960	240		350	
II	Đề án hỗ trợ thôn, bản ấp thuộc các xã khó khăn khu vực biên giới (QĐ số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ)					54.660	54.660	-	-	18.650	
1	Xã Krông Na, huyện Buôn Đôn	BQL xã Krông Na	Huyện Buôn Đôn	Hỗ trợ đầu tư CSHT thiết yếu trên địa bàn thôn, buôn	2019-2020	10.060	10.060			3.550	
2	Xã Ea Bung, huyện Ea Súp	BQL xã Ea Bung	Huyện Ea Súp	Hỗ trợ đầu tư CSHT thiết yếu trên địa bàn thôn, buôn	2019-2020	16.000	16.000			5.450	
3	Xã Ia Rvê, huyện Ea Súp	BQL xã Ia Rvê	Huyện Ea Súp	Hỗ trợ đầu tư CSHT thiết yếu trên địa bàn thôn, buôn	2019-2020	12.600	12.600			4.200	
4	Xã Ia Lốp, huyện Ea Súp	BQL xã Ia Lốp	Huyện Ea Súp	Hỗ trợ đầu tư CSHT thiết yếu trên địa bàn thôn, buôn	2019-2020	16.000	16.000			5.450	

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN ỨNG TRƯỚC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2020 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN
CÁC ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI SỬ DỤNG VỐN DỰ PHÒNG TRUNG HẠN 2016 -2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ...**

(Kèm theo Quyết định số **2825**/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản dự án ⁽¹⁾	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án ⁽²⁾			KH vốn ĐTC trung hạn 2016 - 2020 ⁽³⁾	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	KH vốn đầu tư năm 2019			Ghi chú
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó:		
										Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
	TỔNG SỐ																
A	Vốn đầu tư nguồn NSNN																
I	Vốn thực hiện dự án																
1	Hỗ trợ phát triển HTX (Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và QĐ 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018)																
1.1	Dự án nhóm C																
(a)	Dự án ...																
(b)	Dự án ...																
...	...																
2	Đề án hỗ trợ thôn, bản áp thuộc các xã khó khăn khu vực biên giới (QĐ 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018)																
2.1	Dự án nhóm C																
(a)	Dự án ...																
(b)	Dự án ...																
...	...																

Ghi chú:

(1) Chi tiết đến quận huyện.

(2) Nếu có quyết định điều chỉnh dự án thì ghi quyết định điều chỉnh cuối cùng liên quan đến TMDT.

(3) Ghi theo cột số (8) trong Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.